TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị T.
2. Ông Lê Quang T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu T A – Kiểm sát viên.

Ngày 23-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 24-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 08-3-2022 đối với:

1. Bị cáo: Đinh Văn T, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Khu phố V, Phường T, Quận K, Thành Phố H; Nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn L và bà Trần Thị L; Vợ là: Phạm Thị N, sinh năm 1974; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 07-11-2021, bị Công an huyện Y, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Bị bắt tạm giữ ngày 06-11-2021 và tạm giam ngày 09-11-2021. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt)*

2. Người làm chứng: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1974; *(Vắng mặt)*
Trú tại: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 09 giờ 40 phút ngày 06/11/2021,

Đinh Văn T, sinh năm: 1979, trú tại khu phố V, phường T, quận K, thành phố H (hiện đang ở thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H) mang theo số tiền 200.000 đồng từ nhà đi bộ ra đường Quốc lộ 39A thuộc xã M, huyện Y, rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đến xã V, huyện K để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe và tiếp tục đi bộ trên Quốc lộ 39A thì gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên và địa chỉ, khoảng ngoài 60 tuổi, mặc áo sơ mi màu trắng, quần soóc màu nâu, đeo khẩu trang đang đứng ở rìa đường có biểu hiện nghiện chất ma túy. T tiến lại gần và hỏi "Anh có thì để cho em một quả?" (*Ý T muốn hỏi người đàn ông lạ mặt kia có ma túy bán không thì bán cho T một gói*). Người đàn ông này đồng ý bán ma túy, nhận của T 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 đoạn ống nhựa màu tím, có kẻ sọc màu trắng, được gắn kín hai đầu. T không mở ra kiểm tra, nhưng tin tưởng bên trong đoạn ống nhựa chứa chất ma túy nên cất vào túi áo ngực phía trước bên phải rồi đi bộ quay về. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ quay về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu tím, có kẻ sọc màu trắng, được gắn kín hai đầu bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột để gửi đi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 346/MT-PC09 ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 0,162 gam, là ma túy, loại Heroine.

Về vật chứng: Đối với 0,151 gam Heroine hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSKC ngày 24-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đinh Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Đinh Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-11-2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,151 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 26-27); biên bản niêm phong đồ vật (bút lục 28); kết luận giám định (bút lục 39); bản tự khai và lời khai của T (bút lục 60-71); lời khai của những người làm chứng bà Ngà (bút lục 58-59) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06-11-2021, tại thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H, Đinh Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,162gam Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Đinh Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đinh Văn T theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 18/CT-VKSKC ngày 24-01-2022 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nên bị cáo phải chịu mức án tương xướng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Ngày 07-11-2021, bị cáo đã bị Công an huyện Y, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Đinh Văn T 0,162 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,151 gam Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-02-2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H)

[6]. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Đinh Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Xử phạt: Đinh Văn T 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-11-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đinh Văn T.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,151 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-02-2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23-3-2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H